**PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH 9 ( NGÀY 28/03/2020)**

**UNIT 8: Tourism**

 **A closer book 1 + A closer book 2**

1. **Vocabulary**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *affordable (adj)* | /əˈfɔːdəbl/ | có thể chi trả được, hợp túitiền | *breathtaking (adj)* | /ˈbreθteɪkɪŋ/ | ấn tượng, hấp dẫn |
| *air (v)* | /eə(r)/ | phát sóng (đài,vô tuyến) | *check-in (n)* | /tʃek-ɪn/ | việc làm thủ tụclên máy bay |
| *checkout (n)* | /ˈtʃekaʊt/ | thời điểm rờikhỏi khách sạn | *confusion (n)* | /kənˈfjuːʒn/ | sự hoang mang,bối rối |
| *exotic (adj)* | /ɪɡˈzɒtɪk/ | kì lạ | *erode away (v)* | /ɪˈrəʊd əˈweɪ/ | mòn đi |
| *explore (v)* | /ɪkˈsplɔː(r)/ | thám hiểm | *hyphen (n)* | /ˈhaɪfn/ | dấu gạch ngang |
| *imperial (adj)* | /ɪmˈpɪəriəl/ | (thuộc về) hoàng đế | *inaccessible (adj)* | /ˌɪnækˈsesəbl/ | không thể vào/tiếp cậnđược |
| *magnificence (n)* | /mæɡˈnɪfɪsns/ | sự nguy nga,lộng lẫy, tráng lệ | *not break the bank (idiom)* | /nɒt breɪk ðə bæŋk/ | không tốn nhiều tiền |
| *orchid (n)* | /ˈɔːkɪd/ | hoa lan | *package tour (n)* | /ˈpækɪdʒ tʊə(r)/ | chuyến du lịchtrọn gói |
| *pile-up (n)* | /paɪl-ʌp/ | vụ tai nạn do nhiều xe đâmnhau | *promote (v)* | /prəˈməʊt/ | giúp phát triển, quảng bá |
| *pyramid (n)* | /ˈpɪrəmɪd/ | kim tự tháp | *safari (n)* | /səˈfɑːri/ | cuộc đi săn, cuộc hành trình (bằng đường bộ nhất là ở đông[và nam phi](https://www.sachmoi24h.com/) |
| *stalagmite (n)* | /stəˈlæɡmaɪt/ | măng đá | *stimulating (adj)* | /ˈstɪmjuleɪtɪŋ/ | [thú vị đầy phấn](https://www.sachmoi24h.com/)[khích](https://www.sachmoi24h.com/) |
| *touchdown (n)* | /ˈtʌtʃdaʊn/ | sự hạ cánh | *varied (adj)* | /ˈveərid/ | [đa dạng](https://www.sachmoi24h.com/) |
| *lush (adj)* | /lʌʃ/ | tươi tốt, xumxuê | *speciality (n)* | /ˌspeʃiˈæləti/ | [Đặc sản](https://www.sachmoi24h.com/) |
| *decide (v)**decision (n)* | /dɪˈsaɪd//dɪˈsɪʒn/ | Quyết định | *be into sth* |  | [like it very](https://www.sachmoi24h.com/)much |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *make a decision* |  | Đưa ra quyếtđịnh |  |  |  |
| *tease (v)* | /tiːz/ | Trêu chọc, đùa | *adventure (n)**adventuous (a)* | /ədˈventʃə(r)/ədˈventʃərəs/ | Phiêu lưu, mạohiểm |
| *reserve(v) reservation (n)* | /rɪˈzɜːv//ˌrezəˈveɪʃn/ | Đặt chỗ trước | *expedition (n)* | /ˌekspəˈdɪʃn/ | Cuộc viễnchinh, thám hiểm |
| *excursion (n)* | /ɪkˈskɜːʃn/ | Cuộc đi chơi,tham quan | *jet lag(n)* | /ˈdʒet læɡ/ | Mệt mỏi sauchuyến bay dài |
| *standstill (n)* | /ˈstændstɪl/ | Sự dừng lại, bếtắc | *terminal (n)* | /ˈtɜːmɪnl/ | Nhà đón khách |
| *drawback (n)* | /ˈdrɔːbæk/ | Hạn chế | *tailor-made(a)* | /ˌteɪlə ˈmeɪd/ | May đo |
| *widelife (n)* | /ˈwaɪldlaɪf/ | Thú vật, chimmuông ... hoang dã | *bargain (n)* | /ˈbɑːɡən/ | Món hời |

1. **Grammar**
* Articles: a/ an and the
1. **“A / an” ( mạo từ không xác định)**
* To talk about something that the listener on the reader does’t know yet. ( Nói về những thứ mà người nghe và người đọc chưa biết)

ex: K2 is a peak in the Himalayas.

* To describe what something or some one is:

( để miêu tả sự vật hoặc một ai đó)

ex: Covid- 19 is a dangerous pandemic.

1. **“The” ( mạo từ xác định)**
* When the listener or the reader knows what the speakers or the winter is talking about ( khi người nghe và người nói đều biết về sự việc đó rồi)

Ex: Give me the money

* When the speakers specifies what or who they are talking about ( Khi người nói muốn làm sáng tỏ sự vật hoặc đối tượng mà họ muốn đề cập đến)

Ex: The Pagoda we have visted is Nom pagoda

* With things that are the only ones around or that are unique ( đứng trước sự vật duy nhất chỉ có một : the moon, the sun)

 Ex: Neil Armstrong landed on the moon in 1969

* When we refer to the world around us or things that ( khi chúng ta đề cập tới thế giới xung quanh chúng ta hoặc những thứ chúng ta đã biết)

Ex: We had sightseeing tour around the city

1. **Zezo article is use ( )**
* With plural or uncountable nouns when we are talking about things in general ( với danh từ số nhiều hoặc danh từ không đếm được khi chúng ta nói về sự vật chung chung, đại diện cho 1 nhóm sự vật.

Ex: Password protect our personal information

* With meals,months, days and special times of the year ( với các bữa ăn, tháng, ngày và những ngày lễ đặc biệt)

Ex: I visit my grandparents on New Year’s Day

* With most names of people and places ( most countries, states and cities) với hầu hết tên riêng của người hoặc 1 địa danh

Ban Nguyet Lake is in Hung Yen City

*Ngoại trừ : the UK, the USA, the Phiplippines*

* With geographical areas, lakes, mountains and islands ( với một số vùng địa lý, hồ, núi và hòn đảo)

We visted Lake Victoria. It’sin East Africa

*Ngoại trừ: Chúng ta sử dụng “the” trước quần đảo, dãy núi, đại dương, sông The Thame, The Pacific, The Amazon*

1. Exercise
2. **Complete the sentences with the words from the box. Use each word** **once only.**

Buffet Luggage Caravan Resort Cruise

Ticket Desctination Tour Harbour Trip

1. The manager is away on business \_\_\_\_\_\_ so I am in charge of the office now.

2. If you want to see historical places it is a good idea to go on a guided\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. They met on board of a luxurious yatch during a \_\_\_\_\_\_ in the Caribbean.

4. After changing trains three times we arrived at our \_\_\_\_\_ in the end.

5. If you have any excess \_\_\_\_\_ you must pay extra money.

6. We spent our last holidays at a camping site, living in a\_\_\_\_\_\_\_ .

7. They spent two weeks at a fashionable ski\_\_\_\_\_\_\_ in Switzeland.

8. Nam checked to make sure he had his \_\_\_\_\_\_\_and passpor

9. On most trains there is a \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_where you can eat a snack or something hot.

10.As soon as the ship left the\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ everybody got seasick.

1. **Read the article about Hawaii, and complete the gaps with *a*, *an*, *the* or *zero* article (ϴ).**

**Welcome To Hawaii**

Hawaii (1) popular holiday destination. But which island should you choose for your holiday in (2) paradise?

All (3) international flights go from the capital, Honolulu, on Oahu Island. Oahu is the most populate island and (4) home of the famous Waikiki beach. International surfing competitions take place here. Oahu is also (5) place for shops, restaurants and the best nightlfe.

**MAUI**

Maui is the most romantic island and ideal for relaxing. There are (6) white sandy beaches with turquoise water, and in summer the waves are small and perfect for inexperienced surfers. In winter, you can see whales in the warm water. Maui is ideal for nature lovers and visitors fall in love with (7) island’s natural beauty.

**BIG ISLAND**

Big island is cheaper and for the more adventurous visitors. You can go to (8) top of the highest mountain 4000 metres above (9) sea level and enjoy (10) amazing view.